

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230 /2019/HS-ST
Ngày 12-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tô Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2019/HSST ngày 17/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2019/HSST- QĐ ngày 29/7/2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn B, sinh năm 1986 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Làng S xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Phúc S, sinh năm 1943 và con bà Lê Thị L, sinh năm 1945; bị cáo có vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự: Không có, bị cáo bị bắt giam ngày 12/10/2018, có mặt.

Người bị hại: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1976 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại M

1. Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1973; thường trú: Thôn T xã V, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1999; thường trú: Thôn T xã V, huyện X tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đặng Quốc K, vắng mặt

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Ích C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn B là công nhân bộ phận xử lý hàng, bị hại chị Vũ Thị M là công nhân bộ phận yên xe của Công ty ASAMA có địa chỉ khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Vào lúc 07 giờ 20 phút, ngày 12/10/2018, bị cáo B làm việc tại công ty, đến 08 giờ 30 phút cùng ngày, B đi sang bộ phận làm yên xe của công ty ngồi chơi, lấy điện thoại ra sử dụng thì chị M nói B “không lo làm việc mà chỉ lo bấm điện thoại đi về chỗ làm việc đi” thì B và chị M tranh cãi. Chị M cầm 01 cây chổi quét nhà có cán chổi bọc nhựa màu xanh đánh B, B cầm 01 cây chổi quét nhà có cán chổi bọc nhựa màu xanh khác đỡ lại thì được anh Đặng Quốc K làm cùng bộ phận với chị M ra can ngăn, khoảng cách giữa B và chị M đứng đối diện cách nhau 60 cm, chị M nói “ĐM! Mày cút về chỗ mày làm đi!”. B bước một bước đến sát phía trước chị M, dùng hai tay đẩy mạnh vào ngực, vai chị M làm chị M bị ngã bật ngửa ra phía sau đập đầu xuống nền nhà. Anh K đỡ chị M ngồi dậy thấy chị M không cử động, mắt trợn ngược, nước mắt chảy ra, phía sau đầu chảy máu. Lúc này nhân viên Công ty ASAMA đưa chị M đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Công an Đoàn khu công nghiệp Sóng Thần đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo B, ngày 13/10/2018 chị Vũ Thị M tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng thu giữ: 02 cây chổi quét nhà có cán chổi bọc nhựa màu xanh.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 825/GDPY ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Nguyên nhân gây tử vong của chị Vũ Thị M là chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ; xuất huyết não, cầu não; dập não).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn B1 là chồng của bị hại M đã nhận được bồi thường 25.000.000 đồng. Anh B1 yêu cầu bị cáo B bồi thường tiếp số tiền 188.650.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần.

Cáo trạng số 214/CT-VKS -DA ngày 17/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội Cố ý gây thương tích, theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 7 năm đến 8 năm tù.

Bị cáo B không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Đại diện cho bị hại M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo B bồi thường khoản tiền 188.650.000 đồng để tôi hỗ trợ con ăn đi học đại học, về hình phạt đề nghị xem xét xử phạt bị cáo B 5 năm tù.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận việc mình làm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/10/2018, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường ngày 17/6/2019, lời khai người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định pháp y tử thi ngày 17/10/2018, lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/10/2018 tại công ty ASAMA địa chỉ khu công nghiệp Sóng Thần 2, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xảy ra mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị M với bị cáo Bùi Văn B, bị cáo B đã dùng hai tay đẩy vào phía ngực và vai chị M làm chị M bị ngã bật ngửa ra phía sau đập đầu xuống nền nhà, dẫn đến chấn thương sọ não và tử vong vào ngày 13/10/2018. Như vậy, hành vi trên của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 214/CT- VKS ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo B thực hiện là rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 15 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng chị Vũ Thị M được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo B mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại số tiền 25.000.000 đồng cho đại diện bị hại, bị cáo thuộc dân tộc ít người nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tình tiết giảm nhẹ trên được quy định tại điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo B có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho bị hại Vũ Thị M yêu cầu bị cáo B bồi thường tiếp số tiền 188.650.000 đồng. Tại phiên Tòa bị cáo B đồng ý bồi thường, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 02 chổi quét nhà có cán chổi bọc nhựa màu xanh, vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2018.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Văn B bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại Vũ Thị M (ông Nguyễn Văn B, anh Nguyễn Văn P) số tiền 188.650.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về vật chứng:

Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 02 cây chổi quét nhà có cán chổi bọc nhựa màu xanh .Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Bùi Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm 9.432.500 đồng (chín triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh